

## BẢN CAM KẾT

### GIỮA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN VỚI PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM VỀ VIỆC TẠO LẬP MÔI TRƯỜNG KINH DOANH THUẬN LỢI CHO CÁC DOANH NGHIỆP

Căn cứ Luật số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội về Tổ chức chính quyền địa phương;

Căn cứ Quyết định số 123/2003/QĐ-TTg ngày 12/06/2003 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Điều lệ của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP ngày 28/4/2016 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2016 -2017, định hướng đến năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020;

*Hôm nay, ngày 22 tháng 9 năm 2016, tại thành phố Hà Nội, chúng tôi gồm:*

#### **1. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN**

Đại diện: Ông Lý Thái Hải

Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn

Địa chỉ: Tổ 1A, phường Phùng Chí Kiên, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

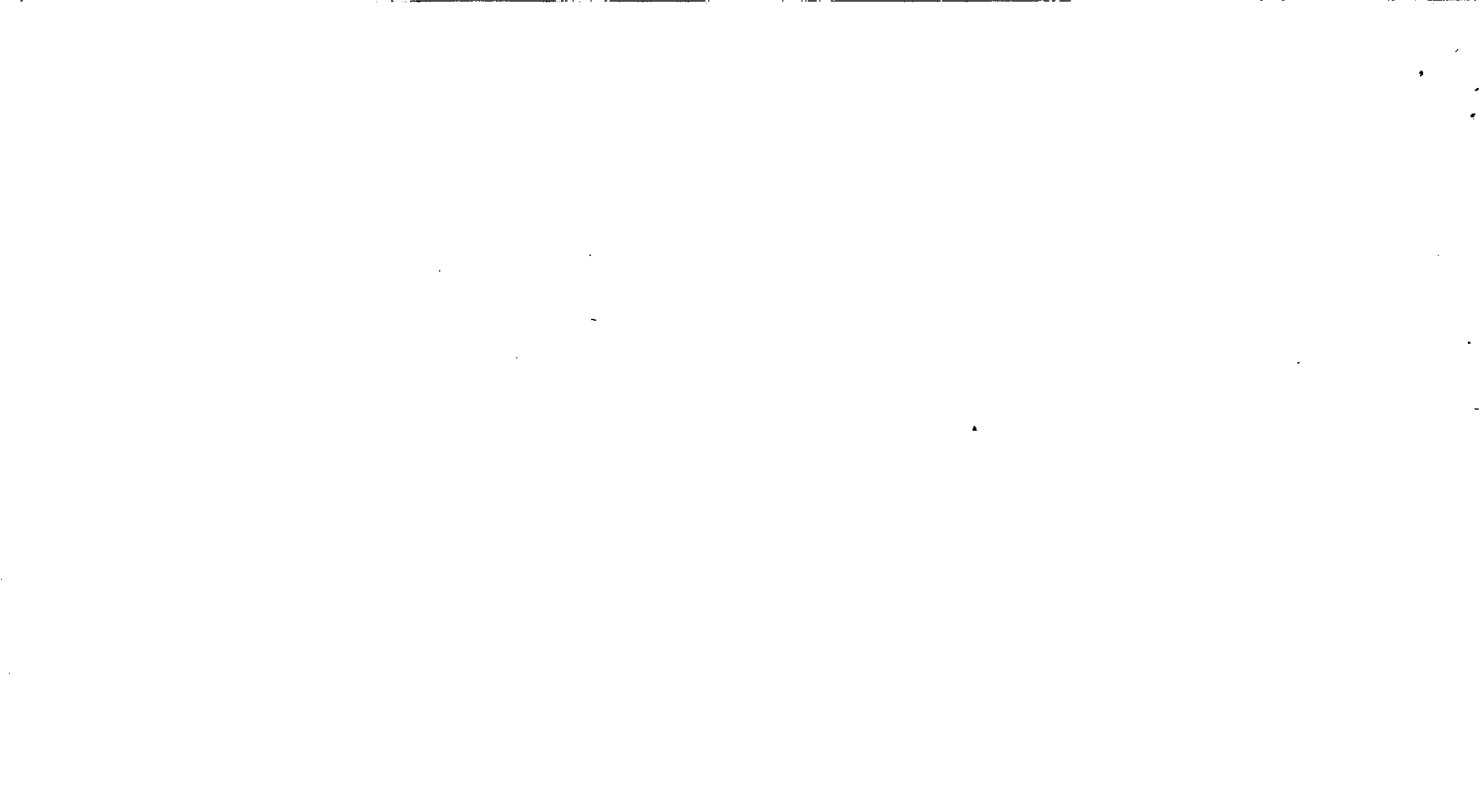
#### **2. PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM (VCCI)**

Đại diện: Ông Vũ Tiến Lộc

Chức vụ: Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam

Địa chỉ: Số 9, Đào Duy Anh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

*Hai bên thống nhất ký cam kết tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi cho các doanh nghiệp, nội dung cụ thể như sau:*



# I. CAM KẾT CỦA UBND TỈNH BẮC KẠN TRONG THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG KINH DOANH

## 1. Các cam kết cơ bản:

- Tổ chức đối thoại công khai định kỳ ít nhất hai lần/năm với cộng đồng doanh nghiệp, báo chí để kịp thời nắm bắt và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp trên địa bàn.

- Thành lập và công khai đường dây nóng, hỏi đáp trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh Bắc Kạn để tiếp nhận phản ánh và hướng dẫn, giải đáp cho doanh nghiệp.

- Chỉ đạo và chịu trách nhiệm đẩy mạnh triển khai có hiệu quả việc thực hiện Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 23 tháng 5 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương. Rà soát, thống nhất đầu mối tiếp nhận và xử lý hồ sơ; hướng dẫn, giải quyết thủ tục hành chính cho doanh nghiệp theo nguyên tắc khi cần yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ thì thông báo một lần bằng văn bản cho doanh nghiệp, nhà đầu tư về toàn bộ các nội dung cần phải sửa đổi, bổ sung đối với mỗi bộ hồ sơ. Thông báo phải nêu rõ yêu cầu sửa đổi, bổ sung và lý do của việc yêu cầu sửa đổi, bổ sung.

- Quán triệt cán bộ công chức về đạo đức công vụ, cải cách hành chính; chống quan liêu, tham nhũng, sách nhiễu; tinh thần chính quyền phục vụ và hỗ trợ doanh nghiệp. Công khai quy trình và cán bộ có trách nhiệm xử lý hồ sơ, tăng cường thanh tra công vụ; kiên quyết xử lý các cán bộ vi phạm quy trình xử lý hồ sơ, gây phiền hà cho doanh nghiệp. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị phải chịu trách nhiệm về các vi phạm của công chức, viên chức trong phạm vi quản lý.

- Đôn đốc các cơ quan trực thuộc nghiêm túc thực hiện quy định về đất đai, xây dựng, môi trường, đăng ký kinh doanh, đầu tư và các thủ tục hành chính liên quan tạo thuận lợi cho doanh nghiệp.

- Rà soát các quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, sản phẩm để điều chỉnh, bổ sung hoặc loại bỏ cho phù hợp với thị trường và quyền kinh doanh của doanh nghiệp.

- Xây dựng và triển khai các hoạt động hỗ trợ kết nối doanh nghiệp theo cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị; kết nối với các doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp đầu tư nước ngoài, định hướng gắn kết đến thị trường quốc tế.

- Tiếp tục thực hiện Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp, chú trọng hình thành và phát triển vùng nguyên liệu tập trung, tạo thuận lợi cho xây dựng cơ sở chế biến nông, lâm, thủy sản.

- Đẩy mạnh sắp xếp, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước; bán vốn nhà nước tại các doanh nghiệp mà Nhà nước không cần nắm giữ, bao gồm cả những doanh nghiệp đang kinh doanh có hiệu quả theo cơ chế thị trường, tạo cơ hội cho doanh nghiệp khu vực tư nhân phát triển.

- Hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp xã hội phát triển.

- Đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thông qua việc cung cấp các dịch vụ phát triển kinh doanh: Đào tạo, tư vấn, thông tin, thị trường...

- Thực hiện thanh tra, kiểm tra theo đúng quy định của pháp luật (không quá một lần/năm); kết hợp thanh tra, kiểm tra liên ngành nhiều nội dung trong một đợt thanh tra, kiểm tra, trừ trường hợp thanh tra, kiểm tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật rõ ràng.

- Chỉ đạo các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố không hình sự hóa các quan hệ kinh tế, dân sự.

## **2. Các cam kết khác:**

### **2.1. Đơn giản hóa thủ tục hành chính:**

- Đơn giản hóa thủ tục và rút ngắn thời gian thành lập doanh nghiệp xuống còn tối đa 02 ngày làm việc; giảm 50-60% thời hạn giải quyết thủ tục hành chính về đầu tư thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, bảo đảm hàng năm cắt giảm tối thiểu 10% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính.

- Rút ngắn thời gian Cấp phép xây dựng và các thủ tục liên quan tối đa không quá 77 ngày (bao gồm cả thủ tục phê duyệt thiết kế xây dựng công trình, kết nối cấp thoát nước, nghiệm thu đưa công trình vào khai thác sử dụng, đăng ký tài sản sau hoàn công...);

- Thời gian cấp giấy chứng nhận đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản xuống không quá 14 ngày.

- Rút ngắn thời gian tiếp cận điện năng đối với các doanh nghiệp, dự án đầu tư còn tối đa 36 ngày.

- Cải cách quy trình, thủ tục, hồ sơ nộp thuế và rút ngắn thời gian nộp thuế còn không quá 119 giờ/năm.

- Đơn giản hóa hồ sơ, quy trình và thực hiện giao dịch điện tử kê khai, thu và chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, rút ngắn thời gian nộp bảo hiểm xã hội không quá 49,5 giờ/năm.

- Thời gian giải quyết tranh chấp hợp đồng xuống còn tối đa 200 ngày; thời gian giải quyết phá sản doanh nghiệp còn tối đa 24 tháng;

- Tạo thuận lợi, đảm bảo minh bạch trong tiếp cận các nguồn vốn tín dụng theo cơ chế thị trường.

2.2. Phát triển doanh nghiệp: Phân đầu đến năm 2020 tỉnh Bắc Kạn có 1.300 doanh nghiệp.

2.3. Tăng cường đối thoại giữa chính quyền và doanh nghiệp ở các cấp khác nhau (đối với cấp tỉnh là 1 lần/ quý, đối với cấp huyện là 1 lần/tháng); tạo thuận lợi để doanh nghiệp có thể tham gia góp ý về các quy định, chính sách của tỉnh; đảm bảo 100% các văn bản quy định về cơ chế, chính sách do tỉnh ban hành đều được lấy ý kiến tham gia của cộng đồng doanh nghiệp.

2.4. Tăng cường công khai, minh bạch, cập nhật và hướng dẫn rõ ràng; cam kết 100% thủ tục hành chính liên quan đến đầu tư và kinh doanh, các quy định, chính sách, quy hoạch của tỉnh và địa phương được công khai tại Bộ phận giao dịch một cửa và một cửa liên thông các cấp và trên website của các đơn vị, địa phương.

2.5. Phát huy hiệu quả của chính quyền điện tử, khuyến khích doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính qua mạng; cắt giảm tối đa thời gian giải quyết thủ tục hành chính so với quy định.

2.6. Về thủ tục thuế: Phân đầu đạt tỷ lệ doanh nghiệp kê khai thuế điện tử đạt 98% và nộp thuế điện tử tối thiểu đạt 90%.

2.7. Đồng hành, hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo bằng những giải pháp thiết thực hiệu quả; đẩy mạnh hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ thông qua cung ứng, phát triển các dịch vụ tư nhân như: thông tin tiếp cận thị trường, tư vấn pháp lý, khoa học công nghệ...

2.8. Các cam kết trên sẽ được thực hiện với sự hỗ trợ, phối hợp và giám sát của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam.

## **II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn và Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam cử đơn vị đầu mối trực thuộc cơ quan mình để phối hợp, thực hiện cam kết này:

- Về phía Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn: Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Kạn là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh và phối hợp với các sở, ngành, địa phương tổ chức triển khai thực hiện.

- Về phía Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam: Giao Văn phòng Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam là đơn vị đầu mối trực tiếp hỗ trợ, phối hợp và giám sát triển khai bản cam kết này.

Đơn vị đầu mối của hai bên có trách nhiệm xây dựng kế hoạch hàng năm, đề xuất các giải pháp cụ thể và hướng dẫn triển khai thực hiện từng nội dung cam kết

gồm thời gian, địa điểm, phân công trách nhiệm, ngân sách hoạt động, chế độ báo cáo, các kiến nghị đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn và Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam.

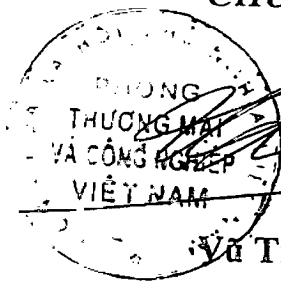
2. Thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ và nội dung thuộc trách nhiệm của UBND tỉnh Bắc Kạn được giao tại Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về Hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020. Các nội dung cam kết, thời điểm triển khai cụ thể sẽ được căn cứ vào điều kiện và tình hình thực tế của tỉnh để triển khai đảm bảo hiệu quả.

3. Hàng năm lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn và lãnh đạo Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam sẽ gặp gỡ trao đổi, đánh giá, rút kinh nghiệm và đề xuất bổ sung nhằm tăng cường tính hiệu quả của bản cam kết này.

Cam kết này có thể được bổ sung, sửa đổi hoặc thay thế bằng văn bản có chữ ký của đại diện có thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn và Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam.

Cam kết này được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản và có hiệu lực từ ngày ký.

TM. PHÒNG THƯƠNG MẠI  
VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM  
CHỦ TỊCH



Vũ Tiên Lộc

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC KẠN  
CHỦ TỊCH



Lý Thái Hải